

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-PT
Ngày 13 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Văn San.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Tô Văn L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Tô Văn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L và bà Trương Thị L; có vợ là Nguyễn Thu T và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Võ Thị Thanh Y (kết hôn tháng 3/2022), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Lại Minh Q, sinh ngày 03/02/2004; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi

nơi cư trú”, có mặt.

4. Lại Thế P, sinh ngày 03/02/2004; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Lê Trọng H1, sinh ngày 07/4/2004; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/02/2004; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Hoàng Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Lê Thị M; có vợ là Lý Thị H và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

8. Nguyễn Huy H2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 2, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy C và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thị Hồng L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

* **Bị cáo bị kháng nghị:** Đinh Trọng H3, sinh ngày 18/10/2002; nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cướp tài sản”; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1 và

Nguyễn Văn T: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn L2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Dương Văn H4, sinh ngày 20/3/2004; anh Đỗ Văn T, sinh năm 1997; anh Trần Văn T, sinh năm 1986; đều cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa Tô Văn L với Dương Văn H4, Trần Văn L2 nên tối ngày 01/12/2020, Tô Văn L và anh L2 hẹn gặp nhau ở phòng trọ L thuê của gia đình ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1979, có địa chỉ tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam để nói chuyện nhằm giải quyết mâu thuẫn. Sau khi hẹn gặp, L đã bảo Đinh Trọng H3, Dương Văn H, Nguyễn Văn T, Lại Minh Q, Lê Trọng H1, Đinh Quang K đợi sẵn ở trong khu phòng trọ và trên xe ô tô đỗ ở ngoài cổng phòng trọ để nếu khi anh L2 đến xảy ra đánh nhau thì lao ra đánh. Sau đó, L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nói xuống phòng trọ có việc, nên H điều khiển xe ô tô BKS 35A-184.35 chở theo Nguyễn Huy H2 và Hoàng Văn N từ thành phố P, tỉnh Hà Nam đến phòng trọ của L; còn Dương Minh T một mình điều khiển xe mô tô đến. Dương Văn H bê một két Sting vỏ chai bằng thủy tinh về khu trọ; Đinh Quang K gọi điện cho Lại Thế P đến phòng trọ của L thì P mang theo 01 chiếc dao tự chế đến phòng trọ. Sau đó, L đi ra vị trí để xe ô tô BKS 90A-123.18 do L điều khiển đến, lấy 03 đoạn gậy gỗ; P mang từ nhà chiếc dao tự chế đến để ở ngoài vườn của dãy phòng trọ.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Văn L2 cùng với các anh Đỗ Văn T, Trần Văn T, Dương Văn H4, Trần Văn H đi bằng 03 xe mô tô đến phòng trọ của L để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, cả nhóm không mang theo hung khí gì. Khi nhóm của anh L2 đi đến khu vực phòng trọ của L thì gặp L và H đang đứng ở sân phòng trọ. Anh L2 và L đứng ở sân nói chuyện với nhau, sau đó dẫn tới cãi, chửi nhau. Lúc này, anh L2 dùng tay trái lao vào tát 01 nhát vào má phải của H nhưng không trúng thì L lao vào dùng tay phải tát 01 nhát vào mặt Dương Văn H4. Thấy vậy, anh L2 dùng tay trái bóp cổ, tay phải đâm 01 nhát vào vùng bên trái đầu L. H hô “Chém chết mẹ chúng nó đi” thì lập tức nhóm của L từ trong phòng trọ và trên xe ô tô đỗ ở ngoài cổng cầm nhiều loại hung khí như gậy, dao tự chế, điều cày xông vào đánh L2. Trong đó, H cầm điều

cày vút 01 nhát trúng vào vai của L2, Q cầm con dao tự chế chém 01 nhát vào vùng lưng của L2, H1 cầm gậy vút 02 nhát vào vùng lưng của L2, H2 dùng tay đấm 01 nhát sượt qua má của L2; còn các đối tượng K, T, H và P cũng lao ra từ phòng trọ mục đích đánh nhóm L2. Tuy nhiên, do nhóm L2 bỏ lại xe mô tô ở sân của phòng trọ rồi chạy ra khỏi khu vực phòng trọ, nên L và T cầm vỏ chai nước Sting bằng thủy tinh chạy đuổi theo, rồi cầm chai thủy tinh ném về nhóm của L2; còn K cầm gậy, H1 cầm gậy, T cầm 01 đoạn gậy tre đuổi theo. Khi nhóm của L2 bỏ chạy, thì Dương Văn H4 chạy ra phía chợ B; còn L2, T, H và P chạy ra hướng quán Karaoke 179 lên đường Xuân Thành hướng đi vào nhà máy xi măng Thành Thắng. Nhóm của L chạy bộ đuổi theo nhóm của L2 khoảng 20 mét nhưng không đuổi kịp, nên quay lại cổng khu phòng trọ. Lúc này L hô “Mấy anh em lên xe”. Nghe thấy tiếng hô của L, T cầm gậy, Q cầm dao tự chế rồi cùng H, H1 và P lên xe ô tô BKS 90A-123.18 do L điều khiển; còn N cầm 02 vỏ chai Sting bằng thủy tinh, H3 cầm 01 đoạn gậy gỗ cùng với H2, K và T lên xe ô tô BKS 35A-184.35 do H điều khiển, cả nhóm đuổi theo nhóm của L2. Đuổi được khoảng hơn 100 mét thì nhóm của L đuổi kịp nhóm của L2 đang chạy trên đường Xuân Thành. L, H dừng xe ô tô lại, tất cả các đối tượng xuống xe hò hét, chửi bới, đuổi theo; trong đó, Q cầm dao, T, H1 cầm gậy, T cầm chai thủy tinh, P hô “Đ. mẹ mày”, L hô “Đ. mẹ mày thằng Thịnh phê, bố L mày đây”... Anh H bị một số đối tượng trong nhóm L đuổi kịp, bị Q cầm dao chém 01 nhát vào khuỷu tay trái; còn anh T đang chạy thì bị vấp ngã, đập đầu gối xuống đường dẫn đến vỡ xương bánh chè. Khi anh T bị ngã ra đường, thì T và K cầm gậy xông vào đánh T, còn Q, P và T xông vào dùng chân tay đánh T. Lúc này, H1 cầm gậy đuổi theo L2, H2 đuổi theo một người trong nhóm của L2 để đánh, song không đuổi kịp, còn N cầm 01 chai thủy tinh Sting ném về phía nhóm của L2. Lúc sau, L đi đến chỗ anh T bị đánh, phát hiện anh T là bạn, nên bảo các đối tượng thôi không đánh nữa. Lúc này, nhóm của L không đuổi theo nhóm của L2 nữa mà lên 02 xe ô tô bỏ đi, sau đó L cho người mang trả xe cho L2.

Hậu quả: anh Đỗ Văn T bị vỡ xương bánh chè đầu gối phải, anh Trần Văn H bị rách da mặt ngoài khuỷu tay trái, anh Dương Văn H4 bị rách da chảy máu ở vùng đỉnh đầu, anh Trần Văn L2 có vết xước da ở vùng lưng dạng vết chém. Anh Hoàng Công C - sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam là chủ quán Internet gần đó bị mất 01 két vỏ chai Sting bằng thủy tinh.

Sau khi sự việc xảy ra, H đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 19/5/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT - Công an huyện T.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: Khu nhà trọ được thiết kế quay hướng Bắc, phía trước là lề đất rộng 02m, tiếp đến là đường rải đá mặt nội thôn, phía Đông đường là hướng ra ngã tư khu tái định cư thôn B, phía Tây đường là hướng đi ra đường 495B, được thiết kế gồm 06 phòng trọ ... Từ ngoài cổng đi vào trong là sân... Tại vị trí sân láng xi măng phát hiện 01 két nhựa đựng vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting loại 240ml, két nhựa màu xanh kích thước (45 x 30 x 12)cm loại 24 chai, bên trong két hiện còn 20 vỏ chai Sting đều đã

mở nắp chai và bên trong không chứa gì. Tại vị trí bên trong cách tường phía Tây phòng trọ phát hiện 02 vỏ chai thủy tinh nhãn hiệu Sting loại 240ml đã mở nắp và không chứa gì bên trong... Mở rộng hiện trường ra bên ngoài khu nhà trọ về phía Đông, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường rải đá mặt phía trước khu nhà trọ với đường bê tông thôn phát hiện nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu trắng rải rác trên mặt đường bê tông trên diện (5,6 x 3,8)m, mảnh lớn nhất thu được có kích thước (2,5 x 4,5)cm có hình tương tự một phần đáy của chai thủy tinh nhãn hiệu Sting.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại hiện trường 03 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting loại 240ml; một số mảnh vỡ thủy tinh màu trắng, mảnh to nhất có kích thước (2,5 x 4,5)cm.

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max mặt sau bị nứt vỡ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 90A-123.18; 03 đoạn gậy gỗ màu nâu trong đó 01 đoạn gậy dài 01m và 02 đoạn gậy dài 1,1m do Tô Văn L tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng bị vỡ toàn bộ mặt kính phía trước và mặt sau; 01 phim chụp và 02 phim chụp X-Q tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam do Đỗ Văn T tự nguyện giao nộp; 01 phim chụp và 03 phim chụp X-Q tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam do Trần Văn H tự nguyện giao nộp.

- Thu giữ và sao lưu hình ảnh camera liên quan đến vụ việc được lưu trong 01 USB màu xanh, niêm P ký hiệu M1.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Trần Văn H và Đỗ Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/21/TgT ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đỗ Văn T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 05% (năm phần trăm); tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/21/TgT ngày 20/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 03% (ba phần trăm).

Ngày 02/12/2020 và ngày 07/12/2020, anh Dương Văn H4, anh Trần Văn H, anh Đỗ Văn T có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Đến ngày 23/12/2020 và ngày 23/01/2021, anh H4, anh H, anh T làm đơn xin rút đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Công C, anh Đỗ Văn T, anh Trần Văn H và anh Dương Văn H4 không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với các tất cả các bị cáo), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Dương Minh T), điểm o khoản 1 Điều 52 (đối với Tô Văn L, Nguyễn Văn H), các điều 90, 91, 101 (đối với Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T, Đinh Quang K) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Dương Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T, Đinh Quang K, Hoàng Văn N, Đinh Trọng H3, Nguyễn Huy H2 và Dương Minh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng H3 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H2 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lại Minh Q 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án..

Xử phạt bị cáo Lại Thế P 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án..

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H1 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án..

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Dương Văn H, Đinh Quang K và Dương Minh T; quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 21/3/2022, 24/3/2022 và ngày 28/3/2022, các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Lại Minh Q, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N, Nguyễn Huy H2, Lại Thế P và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSHN ngày 12/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định: (1) Kháng nghị phần hình phạt chính của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T; (2) Đề nghị TAND tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Trọng H3: Không xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; tăng hình phạt đối với bị cáo Đinh Trọng H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSHN ngày 12/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Huy H2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” vì không đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”; chấp nhận một phần kháng cáo, giảm từ 02 tháng đến 03 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Trọng H3; tăng từ 08 tháng đến 11 tháng tù đối với bị cáo Đinh Trọng H3.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng Hiếu, Nguyễn Văn T: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, khi phạm tội đều dưới 18 tuổi, thành khẩn khai báo và đều có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tô Văn L cho rằng không hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”, còn ai hô thì bị cáo không xác định được do có đông người tham gia đánh chửi nhau; bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng bản thân không hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”; bị cáo Nguyễn Huy H2 cho rằng Tô Văn L là người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”; bị cáo Đinh Trọng H3 cho rằng Nguyễn Văn H là người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”; các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T cho rằng không xác định được ai là người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”. Các nội dung khác trong bản án sơ thẩm, các bị cáo đều xác định là đúng.

Các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn N, Nguyễn Huy H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1 và Nguyễn Văn T nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đinh Trọng H3 không có ý kiến gì đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSHN ngày 12/4/2022 và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị số 04/KN-VKS ngày 12/4/2022 của Viện trưởng VKSND tỉnh Hà Nam đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 332 và Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm chỉ có bị cáo Đinh Trọng H3 khai Nguyễn Văn H là người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”. Tuy nhiên, bị cáo Đinh Trọng H3 cũng khai bị cáo mới quen biết bị cáo H, gặp nhau 1-2 lần; khi bị cáo H hô thì bị cáo H3 đang ở trong phòng trọ, cách chỗ bị cáo H khoảng 05m, việc xác định bị cáo H hô thông qua giọng nói. Trong khi đó, bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng bản thân không hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T đều khai không xác định được ai là người hô; bị cáo Nguyễn Huy H2 cho rằng Tô Văn L là người hô. Vì vậy, không đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H là người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”.

Về diễn biến, các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đều xác định đúng như trong bản án sơ thẩm. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn nên tối ngày 01/12/2020, Tô Văn L hẹn anh Trần Văn L2 đến phòng trọ của L tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Hà Nam để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Tô Văn L đã chuẩn bị hung khí và bố trí Dương Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T, Đinh Quang K, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn N, Nguyễn Huy H2, Đinh Trọng H3 và Dương Minh T đợi sẵn ở phòng trọ và trên xe ô tô đỗ ngoài cổng để nếu xảy ra đánh nhau thì sẽ tham gia đánh anh L2 và những người đi cùng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Văn L2 cùng với Đỗ Văn T, Trần Văn T, Dương Văn H4 và Trần Văn H đi xe mô tô đến phòng trọ của L. Trong lúc nói chuyện, giữa nhóm của L2 và nhóm của L xảy ra xô xát, đánh nhau. Nghe thấy có người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi” thì nhóm của L từ trong phòng trọ và trên xe ô tô cùng với L dùng điều cày, vỏ chai, gậy, dao tự chế, gạch đá xông vào hô hoán, chửi bới đuổi đánh nhóm của anh L2. Khi nhóm của anh L2 bỏ chạy, L hô hào nhóm của L lên 02 xe ô tô tiếp tục đuổi theo. Khi đuổi kịp, nhóm của L xuống xe hò hét, chửi bới và dùng hung khí đuổi đánh nhóm của anh L2. Hậu quả anh Trần Văn H bị thương tích tổn hại 03% sức khỏe, anh Đỗ Văn T bị thương tích tổn hại 05% sức khỏe.

Như vậy, với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định tuyên bố các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N, Nguyễn Huy H2, Đinh Trọng H3, Dương Văn H, Đinh Quang K và Dương Minh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn H1 và Đinh Quang K được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt. Xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N và Nguyễn Huy H2 là phù hợp, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Nguyễn Huy H2 không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn N, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng đó là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên với mức hình phạt 27 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, như đã phân tích, lập luận ở phần trên thì không đủ căn cứ để kết luận bị cáo là người hô “Chém chết mẹ chúng nó đi”; bị cáo chỉ nói bị cáo Nguyễn Huy H2 và Hoàng Văn N lên xe đuổi theo nhóm anh L2 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” như cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh có ông nội, ông ngoại và bác ruột được tặng Bằng khen, Huân chương, Huy chương - Là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là manh động, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng và gây dư luận xấu trong nhân dân địa phương; chính quyền và đoàn thể xã N có văn bản đề nghị xử lý nghiêm minh đối với các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng để làm gương cho bộ phận thanh thiếu niên địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N và Nguyễn Huy H2 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về Quyết định kháng nghị số 04/KN-VKS ngày 12/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Xét thấy, bị cáo Đinh Trọng H3 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự thì không đủ điều kiện để xử phạt bị cáo Đinh Trọng H3 dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đồng thời xét thấy bị cáo Đinh Trọng H3 có nhân thân xấu nên phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Do đó, Quyết định kháng nghị số 04/KN-VKS ngày 12/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Huy H2 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Huy H2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Huy H2.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/KN-VKS ngày 12/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Trọng H3.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Hoàng Văn N, Đinh Trọng H3 và Nguyễn Huy H2. Áp dụng thêm: Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn L; các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1 và Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Tô Văn L, Nguyễn Văn H, Lại Minh Q, Lại Thế P, Lê Trọng H1, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Đinh Trọng H3 và Nguyễn Huy H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng H3 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H2 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lại Minh Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lại Thế P 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Tô Văn L, Lại Minh Q, Lại Thế P, Nguyễn Văn T, Lê Trọng H1, Nguyễn Huy H2 và Hoàng Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải